

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 05-9-2019

V/v: “Tranh chấp ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Huỳnh Ngọc Anh.

Bà Đinh Thị Phúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Lan Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Trần Hải Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 254/2019/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2019 về việc: **“Tranh chấp ly hôn”** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Dương Văn B, sinh năm 1985; Địa chỉ: Số 452, thôn Đ, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1986; Địa chỉ: Số 612, thôn Đ, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

(Ông B, bà H có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12/4/2019, bản tự khai, lời khai tại phiên hòa giải và lời khai tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn ông Dương Văn B trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà H kết hôn năm 2012, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Hôn nhân tự nguyện. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2015 vợ chồng phát sinh

mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không thực sự hiểu nhau và thông cảm cho nhau dẫn đến cuộc sống khó khăn. Nay ông xác định tình cảm vợ chồng không còn, ông yêu cầu được ly hôn với bà Nguyễn Thị Mỹ H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung Dương Nguyễn Khánh T, sinh ngày 07/10/2012 và Dương Nguyễn Khánh M, sinh ngày 15/3/2016. Hiện nay 02 con chung đang sống với bà H. Khi ly hôn ông yêu cầu được nuôi con chung tên T **cho đến ngày con chung thành niên và yêu cầu** giao bà H nuôi con chung tên M cho đến ngày con chung thành niên. Không bên nào cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng ông tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 06/6/2019, lời khai tại phiên hòa giải ngày 18/7/2019 và lời khai tại phiên tòa hôm nay, bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Dương Văn B kết hôn năm 2012, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến tháng 8 năm 2018 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng đã không còn chung sống với nhau từ tháng 01 năm 2019 đến nay. Nay ông B xin ly hôn, bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, bà đồng ý ly hôn theo yêu cầu ông B.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung Dương Nguyễn Khánh T, sinh ngày 07/10/2012 và Dương Nguyễn Khánh M, sinh ngày 15/3/2016. Hiện nay 02 con chung đang sống với bà. Khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi 02 con chung cho đến ngày các con chung thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi mỗi con chung 2.000.000 đồng/tháng (**02 con chung 4.000.000 đồng/tháng**), thời gian cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án, thời hạn cấp dưỡng cho đến khi các con chung thành niên.

Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại phiên tòa hôm nay, ông B giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bà H đồng ý ly hôn và giữ nguyên yêu cầu được nuôi 02 con chung, không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng:

- *Về việc tuân theo pháp luật:* Thẩm phán chấp hành đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự. Xác định đúng quan hệ tranh chấp, đúng người tham gia tố tụng, tổng đạt các giấy tờ cho đương

sự đúng theo quy định. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa chấp hành đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn giữa ông B và bà H. Về con chung: Giao bà H nuôi 02 con chung Dương Nguyễn Khánh T, sinh ngày 07/10/2012, Dương Nguyễn Khánh M, sinh ngày 15/3/2016 cho đến ngày **các** con chung đã thành niên. Ông B không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: Ông B phải chịu toàn bộ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Vợ chồng ông B, bà H kết hôn năm 2012, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên ông B làm đơn xin ly hôn. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định đây là vụ án “Tranh chấp ly hôn” giữa nguyên đơn ông Dương Văn B với bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ H. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 36 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu xin ly hôn của ông B và bà H. Tại phiên tòa hôm nay ông B xin ly hôn, bà H đồng ý ly hôn. Xét thấy việc thuận tình ly hôn của ông B và bà H là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Do vậy Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông B và bà H.

[3] Xét về yêu cầu nuôi con chung: Vợ chồng ông B và bà H có 02 con chung **Dương Nguyễn Khánh T, sinh ngày 07/10/2012, Dương Nguyễn Khánh M, sinh ngày 15/3/2016. Khi ly hôn ông B yêu cầu được nuôi con chung tên T cho đến ngày con chung thành niên và yêu cầu giao bà H nuôi con chung tên M cho đến khi con chung thành niên.** Ông B không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Bà H yêu cầu được nuôi 02 con chung cho đến ngày các con chung thành niên. Bà H không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Ông B và bà H đều có yêu cầu được nuôi con chung **tên Trung cho đến khi con chung thành niên.** Hội đồng xét xử xác định khi giao cháu Trung cho ông B hoặc bà H nuôi dưỡng cần căn cứ vào việc ai là người đảm bảo cho con chung được đảm bảo điều kiện tốt nhất để phát triển về mặt thể chất và tinh thần. Về mặt kinh tế, bản thân ông B và bà H đều có thu nhập trên 15.000.000 đồng/tháng đều đảm bảo về mặt tài chính nuôi con. Về việc trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng con chung: Theo biên bản xác minh ngày

04/7/2019 tại trường tiểu học Đ, trong thời gian vợ chồng bà H, ông B không chung sống với nhau, bản thân bà H là người trực tiếp đưa cháu T đi học. Thời gian học tại trường, cháu T ngoan ngoãn, lễ phép, quần áo gọn gàng, sạch sẽ, kết quả học tập cuối năm học 2018-2019 cháu được học sinh xuất sắc. Qua việc xác minh trên cho thấy bà H đủ đảm bảo việc trông nom chăm sóc nuôi dưỡng con chung. Mặt khác về nguyện vọng của cháu T, bản thân cháu T thể hiện nguyện vọng khi bố mẹ ly hôn, cháu T xin được ở với mẹ. Đối với cháu M, khi ly hôn bà H có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu M. Cháu M 40 tháng tuổi, còn bé, nên giao cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Từ những phân tích nhận định trên, cần giao 02 con chung tên Dương Nguyễn Khánh T và Dương Nguyễn Khánh M cho bà H nuôi dưỡng cho đến khi các con chung thành niên là phù hợp theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng: Bà H không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Do ông B, bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Ông B là nguyên đơn phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 205, **227, 264, 265** Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 51, 55, 57, 58, 71 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Dương Văn B và bà Nguyễn Thị Mỹ H.

2. Về con chung: Giao bà Nguyễn Thị Mỹ H trực tiếp nuôi 02 con chung tên Dương Nguyễn Khánh T, sinh ngày 07/10/2012 và Dương Nguyễn Khánh M, sinh ngày 15/3/2016 cho đến ngày các con chung thành niên.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Dương Văn B không phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định Luật Hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Ông Dương Văn B phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: AA/2016/0013330 ngày 20 tháng 5 năm 2019 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Ông Dương Văn B đã nộp đủ tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo để xin Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND phường A, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

Ngô Anh Tuấn